

CÔNG TY TNHH HẢI PHÙ THƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HẢI PHÙ THƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI PHU THUONG COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HAI PHU THUONG CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 3801290659

3. Ngày thành lập: 28/08/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47, Đường N11, Ấp 6, Xã Nha Bích, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0936.748.074

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
8.	Bán mô tô, xe máy	4541
9.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
10.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
11.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633(Chính)
16.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
28.	Khai thác gỗ	0220
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
30.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
31.	Quảng cáo	7310
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Bán buôn tổng hợp	4690
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
42.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
46.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
47.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
48.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Cơ sở lưu trú khác	5590
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
63.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
64.	Thu gom rác thải độc hại	3812
65.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
66.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
73.	Phá dỡ	4311
74.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
75.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
76.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
77.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
78.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
79.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
80.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN PHƯỚC HẢI	Việt Nam	Khu phố Hòa Trung 1, Phường Hoài Xuân, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	6.000.000.000	37,500	048203005878	
2	TỔNG VĂN THƯỜNG	Việt Nam	Ấp Phước Thọ, Thị trấn Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam	10.000.000.000	62,500	089200002160	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔNG VĂN THƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/2000

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089200002160

Ngày cấp: 04/03/2022

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Ấp Phước Thọ, Thị trấn Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Phước Thọ, Thị trấn Đa Phước, Huyện An Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước